

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ; ngày 09 tháng 01 năm 2018. Giữa

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Hồng Q; Sinh Năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 4 thị trấn Đ; huyện Đ; tỉnh K.

- **Bị đơn:** Lê Thị Thanh N; Sinh năm 1994; Địa chỉ: trú tổ dân phố 2, Thị Trấn P, huyện N, tỉnh K.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 83, 118. Luật hôn nhân và gia đình .

- Căn cứ vào biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018. “ Xin ly hôn và nuôi con chung”;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Hồng Q; Sinh Năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ; huyện Đ; tỉnh K. Và chị Lê Thị Thanh N; Sinh năm 1994; Địa chỉ: trú tổ dân phố 2, Thị Trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Hồng Q và chị Lê Thị Thanh N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Đỗ Hồng Q thoả thuận. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là: Đỗ Lê Hoàng A sinh ngày 15/ 12/2016, cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí ly hôn: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Lê Thị Thanh N và anh Đỗ Hồng Q, mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nay anh Đỗ Hồng Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền anh Q đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2014/0001899 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Anh Q được nhận lại 150.000đ tiền nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBNDTT Đắk Hà huyện Đắk Hà, Kon Tum.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Pho